

Những điều cần thiết cho cuộc sống ở Osaka (Bản tiếng Việt)



Trung tâm giao lưu quốc tế Phủ Osaka



Bản cập nhật tháng 9 năm 2022

Những điều cần thiết cho cuộc sống ở Osaka Mục lục

Index

I Ứng phó lúc khẩn cấp và nơi tư vấn . . . 1

1. Các số điện thoại liên lạc khẩn cấp của gia đình

2. Các tình trạng khẩn cấp (hỏa hoạn, cấp cứu, tội phạm)

Trường hợp hỏa hoạn, Trường hợp cấp cứu bệnh tật, bị thương v.v., Khi bị kẻ gian làm hại, Điện thoại khẩn cấp, Các bộ phận cơ thể

3. Phòng chống thiên tai

Bão, Động đất, Phương tiện nắm bắt thông tin dự báo thiên tai, Nơi lánh nạn, Danh sách đồ dùng mang theo khi khẩn cấp

II Sức khỏe và y tế . . . 8

1. Khám chữa bệnh (Sử dụng các cơ sở y tế)

Khám chữa bệnh ở Nhật Bản, Các cơ quan khám / chữa bệnh, Nhập viện, Bệnh viện có thể sử dụng được tiếng nước ngoài, Khi bị bệnh / bị thương vào ban đêm / ngày nghỉ, Thuốc

2. Bảo hiểm khám chữa bệnh (Bảo hiểm sức khỏe quốc dân. Bảo hiểm chăm sóc người già)

Bảo hiểm khám chữa bệnh ở Nhật, Bảo hiểm sức khỏe quốc dân, Chế độ y tế dành cho người cao tuổi, Bảo hiểm chăm sóc

3. Quản lý sức khỏe

Sở y tế, Các trung tâm Y tế của thành phố / huyện / xã

III Sinh hoạt và sống . . . 16

1. Tìm nhà ở

Nộp đơn xin thuê nhà phủ Osaka quản lý, Các nhà ở công khác, Tìm nhà cho thuê (tư nhân)

2. Khi chuyển nhà và về nước

Thủ tục tại nơi đang ở, Khi đến chỗ ở mới., Khi về nước

3. Nước sinh hoạt

Xin cấp nước, Tiền nước, Chú ý trong mùa đông

4. Điện lực

Nguồn điện ở Nhật Bản, Xin cấp điện, Cách trả tiền điện, Hóa đơn sử dụng điện

5. Cách xin cấp gas

Các loại gas, Nếu gas bị xì, Hóa đơn / thông báo lượng gas và tiền gas đã sử dụng

6. Rác thải

Cách bỏ rác, Cách vứt bỏ loại rác khác

7. Phép xã giao trong quan hệ và cuộc sống

Quan hệ với người Nhật, Mua sắm

8. Khi gặp khó khăn trong cuộc sống

IV Chế độ quản lý cư trú – Thủ tục đăng ký cư trú – kết hôn – ly hôn . . . 27

1. Thẻ cư trú

Đăng ký mới thẻ cư trú, Thủ tục ở thành phố quận huyện, Thủ tục ở Cục quản lý xuất nhập cảnh địa phương, Đăng ký Sổ hộ tịch cho công dân người nước ngoài, Thẻ Mã số cá nhân (My Number Card)

2. Thủ tục cư trú

Visa tái nhập cảnh (Khi tạm thời ra khỏi Nhật Bản), Gia hạn thời gian lưu trú, Thay đổi tư cách lưu trú, Xin phép cho những hoạt động ngoài tư cách lưu trú

3. Kết hôn

Kết hôn giữa người Nhật Bản và người nước ngoài, Người nước ngoài kết hôn với nhau, Thay đổi tư cách lưu trú, Thay đổi nội dung được ghi trong thẻ cư trú, Những thay đổi khác

4. Ly hôn

Khi ly hôn, Khi không muốn ly hôn, Tư cách lưu trú sau khi ly hôn, Thay đổi những hạng mục trong việc đăng ký

5. Khai tử

Khai tử, Mai táng

V Giao thông . . . 38

1. Phương tiện giao thông

Xe điện (JR/ xe điện tư nhân/ tàu điện ngầm), Xe buýt theo tuyến, Taxi, Đồ để quên trên các phương tiện giao thông

2. Xe đạp

Mua xe đạp, Cách để xe đạp, Khi xe bị mất cắp, Dừng nhật xe đạp, Luật lệ giao thông

3. Bằng lái xe

Bằng lái quốc tế, Đổi bằng lái xe nước ngoài, Lấy bằng lái xe đầu tiên ở Nhật Bản, Phiên dịch bằng lái xe nước ngoài, Luật lệ lái xe ở Nhật

4. Biển hiệu và chữ hán hay được nhìn thấy ngoài đường

VI Mang thai / sinh con / nuôi con / giáo dục

• • • 43

1. Mang thai / sinh con

Khi mang thai, Chi phí, Hỗ trợ trong khi mang thai, Sinh sản

2. Nhà trẻ

Nhà trẻ ở Nhật, Dịch vụ nhà trẻ tư nhân, Trung tâm trợ giúp gia đình (Family support center), Chế độ trợ cấp nhi đồng

3. Chăm sóc sức khỏe và y tế cho trẻ sơ sinh

Y tế cho trẻ em, Tiêm ngừa, Khám sức khỏe, Phí chăm sóc y tế cho trẻ sơ sinh

4. Hệ thống giáo dục của Nhật Bản

Giáo dục bắt buộc, Sau những năm giáo dục bắt buộc, Hỗ trợ sinh hoạt cho học sinh / nhi đồng, Cơm hộp, Chế độ hỗ trợ học tập

VII Thông tin liên lạc

• • • 50

1. Điện thoại

Đăng ký lắp đặt điện thoại bàn, Cách trả cước phí, Tư vấn / Dịch vụ qua điện thoại

2. Điện thoại di động

3. Cách gọi điện thoại quốc tế

4. Truyền thông

Truyền hình, Đài phát thanh (Radio), Mạng internet, Báo / tạp chí, Thư viện có tạp chí sách báo tiếng nước ngoài

VIII Lao động / Tiền thuế / Gửi tiền ra nước ngoài

• • • 57

1. Việc làm

Khi tìm kiếm việc làm, Lưu học sinh tìm việc làm sau khi tốt nghiệp, Tìm kiếm việc làm chuyên môn / kỹ thuật

2. Lao động

Điều kiện lao động, Những tiêu chuẩn cơ bản liên quan đến lao động, Cơ quan quản lý tiêu chuẩn lao động, Tai nạn lao động,

Quyền tư vấn, Bảo hiểm thất nghiệp

3. Tiền thuế

Cách đóng thuế, Các loại thuế

4. Ngân hàng / Gửi tiền ra nước ngoài

Ngân hàng, Bưu điện, Gửi tiền ra nước ngoài

5. Trợ cấp hưu trí

Bảo hiểm trợ cấp hưu trí, Bảo hiểm trợ cấp quốc dân, Tiền hoàn lại tạm thời,

IX Phụ lục

• • • 64

1. Danh sách các cơ quan liên quan

Các thành phố / huyện / xã trong Phủ Osaka, Các cơ quan quốc tế, Các hiệp hội quốc tế trong Phủ Osaka

2. Phòng tư vấn bằng tiếng nước ngoài

3. Sức khỏe và Y tế

Danh sách cơ sở y tế nhận ca khẩn cấp vào ban đêm / ngày nghỉ, Danh sách cơ quan bảo hiểm y tế trong phủ Osaka, Danh sách các trung tâm chăm sóc sức khỏe trong thành phố Osaka

4. Lao động

Danh sách các cơ quan giới thiệu việc làm (Hello Work) trong phủ Osaka, Cơ quan quản lý tiêu chuẩn lao động

5. Danh sách tổng lãnh sự quán (khu vực Kansai) / Đại sứ quán

Tổng lãnh sự quán và lãnh sự quán ở Kansai, Đại sứ quán và lãnh sự quán danh dự ở Nhật (trường hợp không có tổng lãnh sự quán ở Kansai)

Cách sử dụng sách hướng dẫn này

- Hướng dẫn này chủ yếu dành cho những người nước ngoài đang sống, làm việc và nuôi dưỡng con cái tại Osaka. Nội dung được ưu tiên đăng những hạng mục cần thiết nhất.
- Nội dung những thông tin này được cập nhật vào tháng 9 năm 2022.
- Nội dung trong hướng dẫn này chỉ giải thích 1 cách tổng quát. Xin hãy liên hệ đến những cơ quan hữu quan để biết thêm chi tiết. Những cơ quan khác không được nêu ra trong hướng dẫn này chỉ tiếp chuyện bằng tiếng Nhật. Xin hãy nhờ người biết tiếng Nhật đi cùng bạn khi muốn hỏi thông tin.



Chương trình này hoạt động từ nguồn chi phí quảng bá vé số

この事業は宝くじ普及広報事業費の助成を受けています。

■Bảng liệt kê theo từng mục đích khác nhau

Khi nào	Thủ tục cần thiết – việc phải làm	Nơi nộp đơn – thụ lý	Tran g	
Khi bắt đầu sống ở Nhật	Gửi giấy thông báo nơi mình đang ở	Tòa hành chính thành phố, huyện, xã nơi bạn sinh sống	28	
	Thẻ Mã số cá nhân (My Number Card) hoặc giấy thông báo Mã số cá nhân		30	
	Bảo hiểm sức khỏe quốc dân		10	
	Trợ cấp hưu trí quốc dân		63	
Chuyển nhà	Giấy báo dọn nhà-chuyên đến(Giấy báo chuyển địa chỉ)	Tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã nơi ở cũ và mới(Giấy báo chuyển địa chỉ cũng gửi tới đây)	18	
	Bảo hiểm sức khỏe quốc dân	Tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã nơi ở cũ và mới		
Khi rời khỏi Nhật	Tạm thời về nước	Visa tái nhập cảnh • chế độ cho phép tái nhập cảnh được công nhận	Cục quản lý xuất nhập cảnh	31
	Về nước	Tính thuế	Tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã nơi mình đang ở	18
		Giấy báo chuyển địa chỉ nước ngoài		
		Rút khỏi bảo hiểm sức khỏe quốc dân		
		Rút khỏi bảo hiểm hưu trí quốc dân		
Trả lại thẻ cư trú	Trả lại cho nhân viên kiểm tra nhập cảnh khi xuất cảnh			
Khi kết hôn	Có vợ hoặc chồng là người Nhật	Đăng ký kết hôn	Tòa hành chính nơi mình hoặc người Nhật đang sinh sống.	33
		Thay đổi tư cách lưu trú	Cục quản lý xuất nhập cảnh	
		Đăng ký tại nước mình	Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình	
	Cả 2 vợ chồng là người nước ngoài	Đăng ký tại Nhật	Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình	
Thay đổi tư cách lưu trú		Cục quản lý xuất nhập cảnh		
Khi ly hôn ★	Có vợ hoặc chồng là người Nhật	Đăng ký ly hôn	Tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã nơi mình đang ở	35
		Đăng ký tại nước mình	Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình	
	Cả 2 vợ chồng là người nước ngoài	—	Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình	
Khi mang thai	Nhận sổ sức khỏe mẹ con	Tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã nơi mình đang ở	43	
Khi sinh con	Khai sinh	Tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã nơi mình đang ở	44	
	Đăng ký ngoại kiều			
	Nhận tư cách lưu trú	Cục quản lý xuất nhập cảnh		
	Đăng ký ở nước mình	Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình		
Khi tử vong ★	Khai tử	Tòa hành chính nơi mất hoặc nơi đăng ký cư trú	37	
	Trả lại thẻ cư trú	Cục quản lý xuất nhập cảnh		
	Khai tử ở nước mình	Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình		

★Trong số những người cư trú dài hạn thì người có tư cách cư trú là “người phối ngẫu” theo diện đoàn tụ gia đình, diện công tác đặc định, có vợ hoặc chồng là người Nhật hoặc người có visa vĩnh trú nếu li hôn hoặc tử vong trong vòng 14 ngày phải có mặt tại Cục quản lý xuất nhập cảnh địa phương hoặc gửi đến bộ trưởng Bộ tư pháp thông qua đường bưu điện đến Cục quản lý xuất nhập cảnh trụ sở chính Tokyo.